

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 22- 5- 2023

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Xuân Thường

Bà Bùi Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Bích Thủy, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Loan, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 64/2023/TLST-HNGĐ ngày 28/02/2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 90/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 133/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28/4/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đậu Thị Hồng N, sinh ngày 18/7/1992; địa chỉ: xóm khối 11, thị trấn CG, huyện QL, tỉnh Nghệ An; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Mạnh C, sinh ngày 20/4/1992; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xóm Cơ khí chè Hạnh Lâm, xã TĐ, huyện TC, tỉnh Nghệ An. Hiện sống tại cộng hoà Sip; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai nguyên đơn chị Đậu Thị Hồng N trình bày: Chị và anh Nguyễn Mạnh C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 14/11/2013 tại Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện TC, tỉnh Nghệ An. Thời gian đầu kết hôn, vợ chồng sống tình cảm, hạnh phúc, sau đó mâu thuẫn do không hoà hợp trong cách sống cũng như suy nghĩ. Năm 2018, anh C đi làm ăn và định cư tại nước ngoài (cộng hoà Sip) đến nay. Hai người không quan tâm đến nhau và không còn tình cảm vợ chồng. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Đậu Thị Hồng N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Mạnh C.

Về con chung: Chị Đậu Thị Hồng N và anh Nguyễn Mạnh C có hai con chung là Nguyễn Thị My A, sinh ngày 17/5/2014 và Nguyễn Phan A1, sinh ngày 30/6/2016. Cả hai con hiện nay đang do chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Khi ly hôn, chị Đậu Thị Hồng N đề nghị được trực tiếp nuôi hai con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Mạnh C: Quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, bị đơn là anh Nguyễn Mạnh C vắng mặt. Chị Đậu Thị Hồng N không cung cấp được địa chỉ cụ thể hiện nay anh C cư trú, chị chỉ biết anh C đang ở nước cộng hoà Sip. Tòa án đã niêm yết Thông báo thụ lý vụ án tại nơi cư trú cuối cùng của bị đơn, đồng thời gửi Thông báo thụ lý vụ án cho anh C thông qua bà Nguyễn Thị Hải (là mẹ đẻ của anh C), tiến hành xác minh, lấy lời khai, gửi văn bản yêu cầu bà Nguyễn Thị Hải cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn. Bà Nguyễn Thị Hải trình bày: anh C thỉnh thoảng liên lạc với bà qua điện thoại nhưng không cho bà biết địa chỉ cụ thể của anh ở cộng hoà Sip. Anh C đã biết về việc Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đang thụ lý, giải quyết vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm giữa chị N với anh. Theo bà Hải thì anh C đồng ý với các yêu cầu về việc ly hôn của chị N. Đến nay, Tòa án vẫn không nhận được văn bản nào của anh C thể hiện ý kiến liên quan đến nội dung giải quyết vụ án.

Cháu Nguyễn Thị My A có ý kiến: Cháu là con của bố Nguyễn Mạnh C và mẹ Đậu Thị Hồng N. Khi bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Thẩm phán, thư ký đã ban hành các quyết định và thực hiện đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng, Hội đồng xét xử đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng tại phiên tòa.

Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn anh Nguyễn Mạnh C đã được mẹ đẻ của mình cung cấp các thông tin về việc chị Đậu Thị Hồng N xin ly hôn, nhưng vẫn cố tình giấu địa chỉ, không chấp hành các nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Vì vậy việc xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy chị Đậu Thị Hồng N có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện TC, tỉnh Nghệ An vào năm 2013, không vi phạm điều cấm của luật nên hôn nhân là hợp pháp. Thời gian đầu kết hôn, vợ chồng sống tình cảm, hạnh phúc, sau đó vợ chồng mâu thuẫn do không hoà hợp trong cách sống cũng như suy nghĩ. Năm 2018, anh C đi làm ăn và định cư tại nước ngoài (cộng hoà Sip) đến nay. Hai người không quan tâm đến nhau và không còn tình cảm vợ chồng. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Đậu Thị Hồng N được ly hôn anh Nguyễn Mạnh C. Về con chung: Đề nghị giao hai con chung là Nguyễn Thị My A và Nguyễn Phan A1 cho chị Đậu Thị Hồng N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng;

anh Nguyễn Mạnh C không phải đóng góp phí tồn nuôi con do chị N không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Chị N không yêu cầu nên không xem xét; chị Đậu Thị Hồng N và anh Nguyễn Mạnh C có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Vụ án hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” giữa nguyên đơn chị Đậu Thị Hồng N và bị đơn anh Nguyễn Mạnh C; trong đó anh C có hộ khẩu thường trú xã Thanh Đức, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; bị đơn anh Nguyễn Mạnh C đã xuất cảnh qua cửa khẩu quốc tế sân bay Nội Bài lần cuối là ngày 31/8/2018 đến nay chưa nhập cảnh, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 40 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Mạnh C vắng mặt, Tòa án đã tiến hành xác minh lấy lời khai của bà Nguyễn Thị H (là mẹ đẻ của anh C, địa chỉ: khối Mỹ Thắng, phường Nghi Hương, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An) yêu cầu bà Hải cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn và thông báo cho anh C biết việc Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đang thụ lý, giải quyết việc ly hôn giữa chị N và anh C. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị H không cung cấp được địa chỉ hiện nay của anh C do anh C không cho bà biết; đến nay Tòa án vẫn chưa nhận được văn bản trình bày ý kiến của anh C liên quan đến yêu cầu khởi kiện, nên được coi như trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng tại địa chỉ nơi trú cuối cùng của anh C trước khi xuất cảnh theo đúng quy định pháp luật. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đậu Thị Hồng N, Hội đồng xét xử thấy rằng:

3.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đậu Thị Hồng N và anh Nguyễn Mạnh C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 14/11/2013 tại Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện TC, tỉnh Nghệ An, là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu kết hôn, vợ chồng sống tình cảm, hạnh phúc, sau đó vợ chồng mâu thuẫn do không hoà hợp trong cách sống cũng như suy nghĩ. Năm 2018, anh C đi làm ăn và định cư tại nước ngoài (cộng hoà Sip) đến nay. Hai người không quan tâm đến nhau và không còn tình cảm vợ chồng. Đến nay, chị N không còn tình cảm vợ chồng với anh C nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc

sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N cho chị Đậu Thị Hồng N được ly hôn anh Nguyễn Mạnh C theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

3.2. Về con chung: Chị Đậu Thị Hồng N và anh Nguyễn Mạnh C có hai con chung là Nguyễn Thị My Anh, sinh ngày 17/5/2014 và Nguyễn Phan Anh, sinh ngày 30/6/2016. Hiện nay, các cháu đang sống cùng chị N. Khi ly hôn, chị N có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con, không yêu cầu anh C đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Xét nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là nguyện vọng chính đáng của người mẹ. Cháu Nguyễn Thị My A và Nguyễn Phan A1 còn nhỏ và đang sống với chị N. Cháu Nguyễn Thị My A cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các con cần giao con chung Nguyễn Thị My A và Nguyễn Phan A1 cho chị Đậu Thị Hồng N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đậu Thị Hồng N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đậu Thị Hồng N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chị N, anh C có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác khi có đơn yêu cầu.

[4] Về án phí sơ thẩm: Chị Đậu Thị Hồng N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 40; khoản 1 Điều 207, Điều 147 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đậu Thị Hồng N được ly hôn anh Nguyễn Mạnh C.

2. Về con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Thị My A, sinh ngày 17 tháng 5 năm 2014 và Nguyễn Phan A1, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2016 cho chị Đậu Thị Hồng N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đậu Thị Hồng N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Nguyễn Mạnh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Không ai được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung. Nếu ai vi phạm thì người kia có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đậu Thị Hồng N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chị Đậu Thị Hồng N và anh Nguyễn Mạnh C có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác khi có đơn yêu cầu.

5. Về án phí: Chị Đậu Thị Hồng N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012700 ngày 24/02/2023.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã TĐ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Anh Sơn

